

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận kết quả tuyển dụng kỳ xét tuyển viên chức
Trường Đại học Tây Nguyên năm 2024

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY NGUYÊN

Căn cứ Quyết định số 298/CP ngày 11/11/1977 của Hội đồng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Tây Nguyên;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15/11/2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật viên chức ngày 25/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức và Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về ban hành quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng hạng công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng hạng công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Quy định số 37/QyĐ-HĐTr ngày 07/9/2023 của Hội đồng trường Trường Đại học Tây Nguyên quy định về tuyển dụng viên chức Trường Đại học Tây Nguyên (Quy định số 37/QyĐ-HĐTr); Quy định số 35/QyĐ-HĐTr ngày 01/7/2024 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định số 37/QyĐ-HĐTr;

Căn cứ Báo cáo số 115/BC-HĐTDVC ngày 14/11/2024 của Hội đồng tuyển dụng viên chức Trường Đại học Tây Nguyên năm 2024 về kết quả kiểm tra, sát hạch (vòng 2) kỳ tuyển dụng viên chức Trường Đại học Tây Nguyên năm 2024;

Theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng viên chức Trường Đại học Tây Nguyên năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả tuyển dụng kỳ xét tuyển viên chức Trường Đại học Tây Nguyên năm 2024 (kèm theo Phụ lục danh sách).

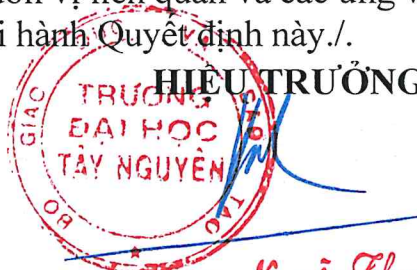
Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được thông báo kết quả trúng tuyển các ứng viên trúng tuyển viên chức phải hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng theo quy định.

Điều 3. - Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký;

- Hội đồng tuyển dụng viên chức Trường Đại học Tây Nguyên năm 2024; Trưởng phòng Tổ chức cán bộ, Lãnh đạo các đơn vị liên quan và các ứng viên có tên trong danh sách tại **Điều 1** chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT HĐT (để B/c);
- Website của Trường;
- Niêm yết tại bảng tin;
- Lưu: VT, TCCB, HĐTDVC. (T10b)



TS. Nguyễn Thanh Trúc

PHỤ LỤC

KẾT QUẢ TUYỂN DỤNG KỶ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY NGUYÊN NĂM 2024
(Kèm theo Quyết định số 2002/QĐ-HĐTDVC ngày 14 tháng 11 năm 2024 của Hội đồng tuyển dụng viên chức Trường Đại học Tây Nguyên năm 2024)



Stt	Họ và tên	Giới	Ngày tháng năm sinh	Chuyên ngành học đại học	Điểm TN hệ số DH 10	Loại TN	Năm TN	Hình thức đào tạo	Trường Đào tạo	Thạc sỹ, Tiến sỹ	Nguyện vọng 1	Nguyện vọng 2	Chứng chỉ ngoại ngữ	Chứng chỉ tin học	Chứng chỉ khác	Điểm của đối tượng Ưu tiên	ứng viên là VC/CC /đóng BHXH	Điểm kiểm tra, sát hạch	Tổng điểm (Điểm kiểm tra, sát hạch cộng điểm ưu tiên)	Kết luận HD TDVC	Ghi chú
I. KHOA KINH TẾ: 02 chỉ tiêu trợ giảng/giảng viên, kết quả cụ thể:																					
1	Nguyễn Thị Thuý Trinh	Nữ	10/04/1994	Kế toán	3.17	7.80	Khá	2016	CQ	ĐH Công nghiệp TP HCM	Thạc sỹ Kế toán	Kế toán máy	Kế toán thực hành trên Excel	bậc 4	UD CNTT			83.4	83.4	Trúng tuyển nguyện vọng 1	
2	Phạm Thị Thuý Duyên	Nữ	29/04/1997	Kế toán	3.47	8.35	Giỏi	2019	CQ	ĐH Thái Bình		Kế toán máy	Kế toán thực hành trên Excel	VB2 ngôn ngữ Anh	UD CNTT			79.4	79.4	Không trúng tuyển nguyện vọng 1	
3	Trần Thị Kim Thoa	Nữ	11/04/1995	Kế toán	3.25	7.90	Giỏi	2018	CQ	ĐH Lao động - Xã hội	Thạc sỹ Kế toán	Kế toán máy	Kế toán thực hành trên Excel	bậc 3	UD CNTT	Nghị vụ sư phạm		Vắng thi	Vắng thi	Không trúng tuyển nguyện vọng 1	
4	Đỗ Xuân Việt	Nam	21/07/2002	Kế toán	3.73	8.88	XS	2024	CQ	ĐH Tây Nguyên		Kế toán thực hành trên Excel	Kế toán máy	bậc 4	UD CNTT			87.2	87.2	Trúng tuyển nguyện vọng 1	
5	Nguyễn Võ Huyền Trang	Nữ	21/01/2000	Kế toán	2.97	7.59	Khá	2022	CQ	ĐH Tây Nguyên		Kế toán thực hành trên Excel	Không	bậc 3	UD CNTT			75.6	75.6	Không trúng tuyển nguyện vọng 1	
II. KHOA NGOẠI NGỮ: 02 chỉ tiêu trợ giảng/giảng viên, kết quả cụ thể:																					
1	Võ Thị Hải Anh	Nữ	29/02/2000	Ngôn ngữ Anh	-	7.20	Khá	2024	CQ	ĐH KHXH và NV		Tiếng Anh tổng quát 3	Tiếng Anh tổng quát 4	IELT 7.0	UD CNTT			Vắng thi	Vắng thi	Không trúng tuyển nguyện vọng 1	
2	Lê Thị Bình Nguyên	Nữ	24/10/1995	SP Tiếng Anh	3.11	7.79	Khá	2017	CQ	ĐH Ngoại ngữ Đà Nẵng		Tiếng Anh tổng quát 3	Tiếng Anh tổng quát 4	bậc 5	B (2015)			68.6	68.6	Không trúng tuyển nguyện vọng 1	
3	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	Nữ	13/10/1998	SP Tiếng Anh	3.06	7.74	Khá	2020	CQ	ĐH Tây Nguyên		Tiếng Anh tổng quát 3	Tiếng Anh tổng quát 4	bậc 5	UD CNTT			73.3	73.3	Trúng tuyển nguyện vọng 1	

SĐT	Họ và tên	Giới	Ngày tháng năm sinh	Chuyên ngành học đại học	Điểm TN ĐH	Điểm hệ số 10	Loại	Năm TN	Hình thức đào tạo	Trường Đào tạo	Thạc sỹ, Tiến sỹ	Nguyễn vọng 1	Nguyễn vọng 2	Chứng chỉ ngoại ngữ	Chứng chỉ tin học	Chứng chỉ khác	Điểm của đối tượng Ưu tiên	ứng viên là VC/CC /đồng BHXH	Điểm kiểm tra, sát hạch cộng điểm ưu tiên)	Tổng điểm (Điểm kiểm tra, sát hạch cộng điểm ưu tiên)	Kết luận HD TDVC	Ghi chú
4	Nguyễn Thị Hằng Quyên	Nữ	26/05/2002	SP Tiếng Anh	3.43	8.27	Giỏi	2024	CQ	ĐH Tây Nguyên		Tiếng Anh tổng quát 4	Tiếng Anh tổng quát 3	IELT 7.0	UD CNTT			77		77	Không trúng tuyển nguyện vọng 1	
5	Buôn Krông Wiya Pô Dam	Nữ	20/11/2002	SP Tiếng Anh	3.51	8.43	Giỏi	2024	CQ	ĐH Tây Nguyên		Tiếng Anh tổng quát 4	Tiếng Anh tổng quát 3	IELT 7.0	UD CNTT		5		76.4	81.4	Không trúng tuyển nguyện vọng 1	
6	Hoàng Thị Hồng Nhung	Nữ	27/10/1987	SP Tiếng Anh	-	7.61	Khá	2009	CQ	ĐH Tây Nguyên	Thạc sỹ	Tiếng Anh tổng quát 4	Tiếng Anh tổng quát 3	IELT 8.0	Tin A (2009)	Nghiep vụ sư phạm		Trên 5 năm	83	83	Trúng tuyển nguyện vọng 1	

III. KHOA NÔNG LÂM NGHIỆP: 01 chỉ tiêu trợ giảng/giảng viên, kết quả cụ thể:																				
1	Đỗ Thị Mai Trang	Nữ	13/12/1998	KHCT	3.06	7.70	Khá	2020	CQ	ĐH Tây Nguyên	Thạc sỹ KHCT	Cây tiêu		VB2 ngôn ngữ	UD CNTT			76.8	76.8	Trúng tuyển nguyện vọng 1

IV. KHOA Y DƯỢC: 19 chỉ tiêu trợ giảng/giảng viên, kết quả cụ thể:																					
1	Nguyễn Thị Ngọc Duy	Nữ	24/02/2000	Y Đa khoa	3.30	8.14	Giỏi	2024	CQ	ĐH Tây Nguyên		Truyền nhiễm 2		IELTS 6.5	UD CNTT				76.8	76.8	Trúng tuyển nguyện vọng 1
2	Đặng Thị Khánh Linh	Nữ	06/04/2000	Y Đa khoa	2.91	7.44	Khá	2024	CQ	ĐH Tây Nguyên		Ký sinh trùng		Bậc 4	UD CNTT				69	69	Trúng tuyển nguyện vọng 1
3	Nguyễn Thị Kiều Nga	Nữ	08/03/1998	Y Đa khoa	3.23	7.91	Giỏi	2024	CQ	ĐH Tây Nguyên		Tâm Thần		Bậc 3	UD CNTT			Vắng thi	Vắng thi		Không trúng tuyển nguyện vọng 1
4	Nguyễn Thị Phương Thảo	Nữ	06/04/1999	Y Đa khoa	2.91	7.46	Khá	2024	CQ	ĐH Tây Nguyên		Kỹ năng 3		Bậc 3	UD CNTT				72	72	Không trúng tuyển nguyện vọng 1
5	Phạm Thị Quỳnh Mai	Nữ	28/04/2000	Y Đa khoa	2.66	7.05	Khá	2024	CQ	ĐH Tây Nguyên		Kỹ năng 3		Bậc 3	UD CNTT				77	77	Trúng tuyển nguyện vọng 1
6	Huỳnh Quang Thiêng	Nam	06/05/2000	Y Đa khoa	2.88	7.51	Khá	2024	CQ	ĐH Tây Nguyên		Ngoại thân tiết niệu		Bậc 3	UD CNTT				74	74	Trúng tuyển nguyện vọng 1

Stt	Họ và tên	Giới	Ngày tháng năm sinh	Chuyên ngành học đại học	Điểm TN ĐH	Điểm hệ số 10	Loại	Năm TN	Hình thức đào tạo	Trường Đào tạo	Thạc sỹ, Tiến sỹ	Nguyên vọng 1	Nguyên vọng 2	Chứng chỉ ngoại ngữ	Chứng chỉ tin học	Chứng chỉ khác	Điểm của đối tượng Ưu tiên	ứng viên là VC/CC /đồng BHXH	Điểm kiểm tra, sát hạch	Tổng điểm (Điểm kiểm tra, sát hạch cộng điểm ưu tiên)	Kết luận HDVC TDVC	Ghi chú
7	Nguyễn Kim Tùng	Nam	16/04/1993	Y Đa khoa	3.29	8.06	Giỏi	2023	CQ	ĐH KT YD Đà Nẵng		Ngoại thận tiết niệu	Ngoại tổng quát	Bậc 4	UD CNTT				73.5	73.5	Trúng tuyển nguyện vọng 2	
8	Huỳnh Hiếu Kiên	Nam	13/01/2000	Y Đa khoa	3.20	7.88	Giỏi	2024	CQ	ĐH Tây Nguyên		Ngoại thận tiết niệu		Bậc 3	UD CNTT				72.75	72.75	Không trúng tuyển nguyện vọng 1	
9	Châu Thị Quỳnh Như	Nữ	11/04/1999	Y Đa khoa	2.97	7.58	Khá	2023	CQ	ĐH Tây Nguyên		Chẩn đoán hình ảnh		Bậc 3	UD CNTT				69	69	Không trúng tuyển nguyện vọng 1	
10	Pan Ngọc Hà	Nữ	28/09/1999	Y Đa khoa	2.79	7.35	Khá	2023	CQ	ĐH Tây Nguyên		Chẩn đoán hình ảnh		Bậc 3	UD CNTT		5		74.2	79.2	Trúng tuyển nguyện vọng 1	
11	Thập Mộng Linh	Nam	23/09/2000	Y Đa khoa	2.69	7.16	Khá	2024	CQ	ĐH Tây Nguyên		Nhi 1		Bậc 3	UD CNTT		5		83.4	88.4	Trúng tuyển nguyện vọng 1	
12	Lương Ngọc Bảo Trăn	Nữ	11/12/2000	Y Đa khoa	3.39	8.26	Giỏi	2024	CQ	ĐH Tây Nguyên		Nhi 1		Bậc 3	UD CNTT				80	80	Không trúng tuyển nguyện vọng 1	
13	Nguyễn Như Tú	Nam	30/03/1999	Y Đa khoa	2.99	7.58	Khá	2024	CQ	ĐH Tây Nguyên		Nhi 1		IELTS 6.5	UD CNTT				Vắng thi		Không trúng tuyển nguyện vọng 1	
14	Trương Quang Đạt	Nam	27/05/2000	Y Đa khoa	2.67	7.11	Khá	2024	CQ	ĐH Tây Nguyên		Mắt lý thuyết, Mắt thực hành		Bậc 3	UD CNTT				77	77	Trúng tuyển nguyện vọng 1	
15	Hà Thuý Tiên	Nữ	05/12/2000	Y Đa khoa	3.07	7.85	Khá	2024	CQ	ĐH Tây Nguyên		Giải phẫu 2		Bậc 3	UD CNTT				72.8	72.8	Trúng tuyển nguyện vọng 1	
16	Võ Thị Tú Anh	Nữ	05/09/1999	Y Đa khoa	3.51	8.36	Giỏi	2024	CQ	ĐH Tây Nguyên		Tai Mũi họng		Bậc 3	UD CNTT				82.6	82.6	Trúng tuyển nguyện vọng 1	

Handwritten signature

Stt	Họ và tên	Giới	Ngày tháng năm sinh	Chuyên ngành học đại học	Điểm TN ĐH	Điểm hệ số 10	Loại	Năm TN	Hình thức đào tạo	Trường Đào tạo	Thạc sỹ, Tiến sỹ	Nguyễn vọng 1	Nguyễn vọng 2	Chứng chỉ ngoại ngữ	Chứng chỉ tin học	Chứng chỉ khác	Điểm của đối tượng Ưu tiên	ứng viên là VC/CC /đóng BHXH	Điểm kiểm tra, sát hạch	Tổng điểm (Điểm kiểm tra, sát hạch cộng điểm ưu tiên)	Kết luận HD TDVC	Ghi chú
17	Hồ Mió Thảo Linh	Nữ	01/01/2000	Y Đa khoa	3.11	7.78	Khá	2024	CQ	ĐH Tây Nguyên		Nội Bành lý 3		Bậc 4	UD CNTT	IELTS 6.5	5		78.4	83.4	Trúng tuyển nguyện vọng 1	
18	Nguyễn Thị Thuỳ Dương	Nữ	24/07/1999	Y Đa khoa	3.11	7.73	Khá	2023	CQ	ĐH Tây Nguyên		Tai Mũi hong		Bậc 3	UD CNTT				79.8	79.8	Không trúng tuyển nguyện vọng 1	
19	Nguyễn Nhật Hoàng	Nam	26/06/1996	Y Đa khoa	2.79	7.39	Khá	2023	CQ	ĐH Tây Nguyên		Phẫu thuật thực hành		Bậc 3	UD CNTT				68.8	68.8	Trúng tuyển nguyện vọng 1	

Danh sách gồm 31 ứng viên 